**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2024 -2025**

**PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước từ tháng 12/1986 trong hoàn cảnh như thế nào?

A. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới đã sụp đổ.

B. Tình hình thế giới có rất nhiều điểm thuận lợi.

C. Đất nước đang bị chia cắt thành hai miền.

D. Đất nước khủng hoảng về kinh tế - xã hội.

**Câu 2.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) xác định nhiệm vụ, mục tiêu của Ba chương trình kinh tế lớn là

A. lương thực - nông sản, hàng tiêu dùng, hàng nhập khẩu.

B. lương thực, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, nông sản.

C. lương thực - thực phẩm, hàng xuất khẩu, hàng quân sự.

D. lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

**Câu 3**. Quan điểm của Đảng trong Đại hội toàn quốc lần VI (12/1986) là đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới về

A. quân sự.

B. tư tưởng.

C. chính trị.

D. văn hóa.

**Câu 4**. Một trong những thành phần kinh tế mới được phép hoạt động từ sau khi đường lối đổi mới được thực thi là

A. có vốn đầu tư nước ngoài.

B. kinh tế nhà nước quản lý.

C. kinh tế tập thể, hợp tác xã,

D. kinh tế cá thể, hộ gia đình

**Câu 5.** Một trong những tác động tích cực mà quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đem đến cho Việt Nam là

A. nhận chuyển giao công nghệ miễn phí.

B. được miễn thuế khi bản hàng nông sản.

C. dễ dàng tiếp cận với nguồn vốn đầu tư.

D. tiếp cận nguồn lao động giá rẻ châu Phi.

**Câu 6**. Nhân tố quyết định đến sự thành công của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là

A. những bài học từ Liên Xô và Trung Quốc.

B. viện trợ to lớn, cần thiết từ Liên Hợp quốc.

C. chính sách xóa bỏ bao vây và cấm vận của Mĩ.

D. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 7.** Những thành tựu trong công cuộc đổi mới đất nước của Việt Nam và cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đều có ý nghĩa nào sau đây?

A. Nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

B. Trở thành ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

C. Thu nhập quốc dân đạt mức trên 1000 tỷ đô la.

D. Buộc Mỹ rút căn cứ quân sự gần biên giới.

**Câu 8**. Một trong những nội dung là điểm khác biệt của chính sách đối ngoại trước và sau công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam là

A. muốn nâng cao vị thế đất nước

B. coi trọng mối quan hệ với Lào.

C. thái độ và chính sách với Mỹ.

D. kiên trì sự lãnh đạo của Đảng

**Câu 9**. Một trong những địa điểm mà Nguyễn Ái Quốc thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1911 đến năm 1920 là

A. Mỹ. B. Liên Xô. C. Thái Lan. D. Pháp.

**Câu 10.** Một trong những tổ chức được Nguyễn Ái Quốc thành lập khi ở nước ngoài giai đoạn từ năm 1911-1930 là

A. Hội liên hiệp thuộc địa.

B. Điền Quế Việt liên minh.

C. Mặt trận Việt - Miên - Lào.

D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 11**. Một trong những tổ chức được Đảng Cộng sản Đông Dương tích cực củng cố quan hệ trong giai đoạn 1930 - 1945 là

A. Hội liên hiệp thuộc địa.

B. Đảng Cộng sản Trung Quốc.

C. Hội đồng tương trợ kinh tế.

D. Tổ chức phòng thủ Vác-sa-va.

**Câu 12**. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền - với quốc gia nào sau đây?

A. Trung Quốc.

B. Hàn Quốc.

C. Liên Xô.

D. Triều Tiên.

**Câu 13.** Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

A. âm mưu chia cắt Đông Dương.

B. cuộc tấn công của Trung Quốc.

C. sự bao vây cấm vận của Mỹ.

D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

**Câu 14**. Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực là

A. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

B. gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.

C. nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh.

D. bị ép tham gia các khối liên minh quân sự.

**Câu 15.** Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

A. Tạo ưu thế quân sự cho Việt Nam để giải quyết tranh chấp biển đảo.

B. Nâng tầm quan hệ ngoại giao của Việt Nam với tất cả các quốc gia.

C. Đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một ở châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

**Câu 16**. Một trong những nội dung thể hiện sự giống nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 - 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đầu tranh giải phóng dân tộc.

B. kết hợp chặt chẽ với đấu tranh quân sự.

C. phục vụ lợi ích cho dân tộc Việt Nam.

D. liên kết chặt chẽ với các nước Đông Âu.

Câu 17. Một trong những nguyên nhân lý giải Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm đường cứu nước là

A. tìm hiểu các nước phương Tây làm như thế nào.

B. con đường để đi sang phương Tây dễ dàng hơn.

C. phương Tây có nhiều trường đại học danh tiếng.

D. mục đích chính là ra đi để lao động, kiếm sống.

**Câu 18**. Tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh chính trị tháng 2 năm 1930 là

A. tự do, dân chủ.

B. độc lập, tự do.

C. dân sinh, dân chủ.

D. cơm áo, hòa bình.

**Câu 19.** Một trong những tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở nước ngoài là

A. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925).

B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1929).

C. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh (1941).

D. Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (1944).

**Câu 20.** Lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc được trình bày đầu tiên trong tài liệu nào dưới đây?

A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

B. Bản án chế độ thực dân Pháp.

C. Tác phẩm Đường Kách Mệnh.

D. Cương lĩnh chính trị đầu tiên.

**Câu 21.** Dân tộc đã lấy họ của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm họ chung cho tất cả mọi người là

A. Vân Kiều. B. Xơ Đăng C. Khơ-me D. Ba Na.

**Câu 22**. Yếu tố nào quyết định đến sự lựa chọn con đường cứu nước theo xu hướng vô sản của Nguyễn Ái Quốc cho dân tộc Việt Nam?

A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

B. Con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản thất bại.

C. Những tác động của thời đại và cuộc cách mạng vô sản.

D. Do trí tuệ và nhân quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

**Câu 23**. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" có tác dụng như thế nào đến đời sống chính trị - xã hội Việt Nam?

A. Lan tỏa và mang lại những giá trị tích cực.

B. Giảm bớt tỷ lệ thất nghiệp trong nhân dân.

C. Thay đổi cơ cấu dân cư theo vùng kinh tế.

D. Ổn định cuộc sống cho nhân dân vùng cao.

**Câu 24**. Một trong những mục đích các chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các nước xã hội chủ nghĩa giai đoạn 1954-1969 là

A. tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ.

B. xin tham gia vào khối Vác-sa-va.

C. lập ra liên minh để chống Mỹ.

D. xin chuyển giao công nghệ cao.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho bảng dữ kiện về số cán bộ y tế và giường bệnh ở Việt Nam giai đoạn 1996 - 2000 (chưa tính các cơ sở y tế tư nhân):

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1996** | **1997** | **1998** | **1999** | **2000** |
| Cán bộ ngành y (nghìn người), trong đó: |  |  |  |  |  |
| Bác sĩ | 31,9 | 32,9 | 34,2 | 37,1 | 39,2 |
| Y sĩ | 46,6 | 47,9 | 49,3 | 51,2 | 50,8 |
| Y tá | 45,8 | 46,2 | 46,5 | 45,5 | 46,2 |
| Nữ hộ sinh | 12,6 | 12,8 | 13.1 | 13,6 | 14,2 |
| Bác sĩ tỉnh bình quân cho 1 vạn dân | 4,4 | 4,4 | 4,5 | 4,8 | 5,0 |
| Giường bệnh (nghìn giường) | 196,5 | 197,9 | 199,1 | 195,9 | 192,0 |

(https://khoahoc.vietjack.com/)

**a)** Bảng dữ kiện thể hiện những thành tựu của lĩnh vực y tế ở Việt Nam trong những năm đầu tiên của công cuộc Đổi mới.

**b)** Theo bảng dữ kiện, trong giai đoạn 1996 - 2000, số lượng cán bộ ngành y cơ bản có sự tăng trưởng.

**c)** Những thành tựu đáng khích lệ trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khoẻ người dân là kết quả chủ quan, tất yếu của việc mở rộng hợp tác quốc tế, chuyển giao kĩ thuật cao trong y tế chuyên sâu.

**d)** Những thành tựu về y tế trong giai đoạn này đã tạo cơ sở để Việt Nam hiện nay có nền y tế phát triển hàng đầu thế giới.

**Câu 2.** Cho bảng dữ kiện về một số hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động đối ngoại chủ yếu** |
| Từ ngày  2 - 9 - 1945 đến trước ngày 6 - 3 - 1945 | - Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho Liên hợp quốc và một số nước đề nghị công nhận và đặt ngoại giao với Việt Nam.  - Thực hiện chính sách ngoại giao mềm mỏng với Trung Hoa Dân quốc, kiên quyết kháng chiến chống Pháp xâm lược. |
| Từ ngày  6 - 3 - 1946 đến ngày 19 - 12 - 1946 | - Kí với Pháp *Hiệp định Sơ bộ* (6 - 3 - 1946); tiến hành đàm phán ngoại giao tại Đà Lạt, Phông - ten - nơ - bờ - lô (Pháp) và kí với Pháp *Tạm ước Việt - Pháp* (14 - 9 - 1946). |
| Những năm 1947 - 1949 | - Thiết lập cơ quan ngoại giao, phòng Thông tin tại một số nước châu Á,...  - Cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực,... |
| Những năm 1950 - 1951 | - Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa: Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên và một số nước Đông Âu.  - Tăng cường quan hệ ba nước Đông Dương. |
| Năm 1954 | Cử phái đoàn tham gia Hội nghị và kí kết *Hiệp định Giơ-ne-vơ* |

**a)** Từ ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 6 - 3 - 1946, Việt Nam thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo với Trung Hoa Dân quốc.

**b)** Với việc ký Hiệp định Sơ bộ (6 – 3 - 1946), Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.

**c)** Việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa Trung Quốc, Liên Xô và một số nước Đông Âu đánh dấu Việt Nam thoát khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập.

**d)** Hoạt động ngoại giao của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) có vai trò quyết định đối với sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc.

**Câu 3.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác – Lê-nin, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

**a)** Đoạn tư liệu trên phản ánh sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc bản Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc và thuộc địa tháng 7 - 1920.

**b)** Quá trình nhận thức được nói đến trong đoạn tư liệu phản ánh quy luật tất yếu trong hành trình tìm đường cứu nước của các vị tiền bối nói chung, Nguyễn Ái Quốc nói riêng.

**c)** “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” được nhắc đến trong đoạn tư liệu đề cập đến con đường cách mạng vô sản.

**d)** Việc Nguyễn Ái Quốc đọc bản Luận cương của Lê - nin đã giúp Người tìm ra con đường giải phóng dân tộc đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

**Câu 4.** Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“Hồ Chủ tịch là tượng trưng cao đẹp của chủ nghĩa yêu nước chân chính kết hợp nhuần nhuyễn với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Trái tim, khối óc của Người dành cho dân tộc Việt Nam ta cũng hướng về giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Là người học trò trung thành của Các Mác và Lê-nin, Hồ Chủ tịch chẳng những là một nhà yêu nước vĩ đại, mà còn là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc của thế kỉ XX. Hồ Chủ tịch thường dạy chúng ta phải chăm lo bảo vệ sự đoàn kết quốc tế, vì sự nghiệp to lớn của cách mạng Việt Nam, vì nghĩa vụ cao cả đối với cách mạng thế giới”.

(Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 9-9-1969 tại Hà Nội, trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.627)

**a)** Điếu văn ca ngợi Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lễ truy điệu được tổ chức tại Hà Nội sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần năm 1969.

**b)** Nội dung đoạn điếu văn cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh có cống hiến to lớn đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới.

**c)** Chủ tịch Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò đặc biệt đối với tiến trình lịch sử Việt Nam từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

**d)** Phong trào cộng sản quốc tế hiện nay đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ và có sự đoàn kết chặt chẽ với phong trào giải phóng dân tộc.

**ĐÁP ÁN PHẦN II.**

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là **1 điểm.**

* Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 1 câu hỏi được **0,1** điểm.
* Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 1 câu hỏi được **0,25** điểm.
* Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 1 câu hỏi được **0,50** điểm.
* Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 1 câu hỏi được **1** điểm.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án** | **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án** |
| **1** | **a** | **Đ** | **2** | **a** | **Đ** |
| **b** | **Đ** | **b** | **S** |
| **c** | **S** | **c** | **Đ** |
| **d** | **S** | **d** | **S** |
| **3** | **a** | **Đ** | **4** | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** | **b** | **Đ** |
| **c** | **Đ** | **c** | **S** |
| **d** | **Đ** | **d** | **S** |